

Bản án số: 82/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 29-6-2018

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ba

2. Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nhật Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 893/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1988. “Có mặt”

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987. “Vắng mặt”

Cùng địa chỉ: số A, tổ B, ấp C, xã TH, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 30/11/2017, các lời khai có tại hồ sơ vụ án và tại phiên Tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc Đ trình bày:

Anh và chị H quen biết chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 142 quyển số 20 ngày 23/11/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, đến khoảng tháng 3 năm 2016 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tôn trọng nhau và thường xuyên xảy ra tranh cãi. Việc mâu thuẫn giữa vợ chồng gia đình hai bên có biết và hàn gắn nhưng không thành, từ đầu năm 2017 chị H không thường

xuyên ở nhà mà đi về nhà cha mẹ ruột sinh sống, thi thoảng có về nhà thăm con rồi lại đi và anh chị ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Nay anh xác định tình cảm không còn nên yêu cầu ly hôn với chị H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Anh K, sinh ngày 18/7/2006 và Nguyễn Ngọc Anh M, sinh ngày 27/3/2011.

Hiện cháu K và cháu M đang sinh sống cùng anh, ly hôn anh có nguyện vọng nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt không có lý do

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo khách quan, toàn diện và dân chủ trong tranh tụng. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo luật định, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo luật định.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa anh Đ và chị H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay không bàn bạc đoàn tụ. Tòa án đã triệu tập hòa giải nhưng chị H không chấp hành. Cho thấy, mâu thuẫn đã trầm trọng. Vì vậy, anh Đ yêu cầu được ly hôn chị H và yêu cầu nuôi 02 con chung là có căn cứ, nên đề nghị Tòa án căn cứ vào Điều 56, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Đ.

Về cấp dưỡng không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn chị Nguyễn Thị H cư trú tại tổ A, ấp B, xã TH, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Long Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Chị Nguyễn Thị H đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa anh Đ, chị H xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bàu Cạn, huyện Long Thành đúng quy định pháp luật, theo giấy chứng nhận kết hôn số 142, quyển số 20 ngày 23/11/2009 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai anh Đ trong

thời gian chung sống, anh chị có phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng nhau và đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay không có khả năng đoàn tụ. Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho chị H nhưng chị H vắng mặt không có lý do nên không có lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Theo kết quả xác minh tại địa phương nơi gia đình cha, mẹ ruột chị H sinh sống tại ấp D, xã BC, huyện LT và lời khai của cha ruột chị H là ông Nguyễn Xuân H thì được biết: Sau khi vợ chồng chị H mâu thuẫn chị H về nhà cha mẹ ruột sinh sống và hiện đi làm xa không rõ địa chỉ thỉnh thoảng mới về nhà thăm con. Việc anh Đ ly hôn và Tòa án triệu tập chị H làm việc, chị H biết nhưng không tham dự. Cho thấy, chị H không có trách nhiệm đối với mối quan hệ hôn nhân với anh Đ.

Do đó, xét quan hệ hôn nhân giữa anh Đ, chị H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, việc anh Đ yêu cầu được ly hôn chị H là hoàn toàn có cơ sở nên chấp nhận.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Anh K, sinh ngày 18/7/2006 và Nguyễn Ngọc Anh M, sinh ngày 27/3/2011. Hiện tại do anh Đ nuôi dưỡng. Xét anh Đ đảm bảo điều kiện nuôi con và phù hợp nguyện vọng của cháu K và cháu M là được sinh sống cùng cha. Vì vậy, anh Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung là có cơ sở nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng: Do anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và chị H vắng mặt nên Tòa án không xem xét. Khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H không phải chịu án phí. Anh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 và Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc Đ đối với bị đơn chị Nguyễn Thị H về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Xử cho anh Nguyễn Ngọc Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2/ Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Anh K, sinh ngày 18/7/2006 và Nguyễn Ngọc Anh M, sinh ngày 27/3/2011. Xử giao cho anh

Nguyễn Ngọc Đ được quyền tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung cháu Nguyễn Ngọc Anh K và Nguyễn Ngọc Anh M.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xem xét.

Chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ và có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Trừ trường hợp chị H lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì anh Đ có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của chị H.

Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4/ Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 005227 ngày 15/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, anh Đ đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Ngọc Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1),
- VKSND h. Long Thành (1),
- Chi cục THADS h. Long Thành (1),
- UBND xã Bàu Cạn (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2),
- Lưu (3).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thanh Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Ba - Lê Thị Ánh Sáng

Nguyễn Thị Thanh Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1),
- VKSND h. Long Thành (1),
- Chi cục THADS h. Long Thành (1),
- UBND xã Bàu Cạn (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2),
- Lưu (3).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Hà

